

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HSPT
Ngày 14-09-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đức Quang

- *Các Thẩm phán:* Ông Bùi Đình Thông

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 75/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Phan Đình T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Phan Đình T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/02/1982 tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh X, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình L (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ Trần Thị N và 03 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/7/2017 bị Công an huyện C phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18356 đã nộp tiền phạt ngày 22/3/2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Đức M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/10/1964 tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Số nhà 97, đường H, Phường B, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/5/1974 tại xã X, huyện C, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Mai L, xã X, huyện C, Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe.

3. Họ và tên: Lê Bá D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/12/1984 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân.

4. Họ và tên: Bùi Trung K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/7/1979 tại xã K (nay là xã K V Y), huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Khối 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

5. Họ và tên: Nguyễn Xuân V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/4/1985 tại xã T, huyện C, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

+ Anh Hồ Quốc H; sinh năm: 1984 và chị Trần Thị M; sinh năm: 1987; Điều có địa chỉ: Khối 12 thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 25/12/2019, vợ chồng anh Hồ Quốc H, chị Trần Thị M ở khối 12, Thị trấn N, huyện C mời bạn bè đến dự lễ Giáng sinh. Trong số khách mời có Phan Đình T, Bùi Trung K, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Hữu M, Lê Đức M và Lê Bá D. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn tối xong, mọi người ngồi uống nước tại phòng khách tầng 1. Trong lúc nói chuyện, có người rủ lên tầng 2 nhà anh H để đánh bạc, Phan Đình T, Nguyễn Hữu M, Bùi Trung K và Lê Bá D đi lên tầng 2. Khi đi lên phòng bên cạnh cầu thang thì thấy có 01 chiếc chiếu đã trải sẵn giữa nền nhà và 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài nên cả 4 người ngồi xuống chiếu, chuẩn bị đánh bài. Sau khi cả 4 người cùng thống nhất đánh bài theo hình thức đánh “liêng”, dăm tẩy 20.000 đồng, mậu tẩy (người cầm cái) 40.000 đồng, tiền âm tẩy không quá 50.000 đồng, tiền tố (tiền phạt) mỗi ván không quá 200.000 đồng, Nguyễn Hữu Mạnh cầm lấy bộ bài tu lơ khơ, xóc bài và chia ván bài đầu tiên cho 04 người cùng đánh. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Đức M biết có nhóm đánh bài ăn tiền trên tầng 2 nên đi lên và tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Xuân V, Phan Văn H, Biện Văn D, Trần Minh T cũng lần lượt đi vào phòng và ngồi xem mọi người đánh bài. Lúc này, Nguyễn Xuân V ngồi phía sau lưng Phan Đình Tr. Ngồi đối diện với Phan Đình T là Lê Đức M. Sau khi ngồi xem được ít phút, Nguyễn Xuân V nói với Lê Đức M và Phan Đình T việc V mượn điểm các ván bài của T để đặt cược với M, tiền cược mỗi ván 50.000 đồng - 100.000 đồng, M và T đồng ý. Khi V và M vừa đặt cược với nhau được 01 ván thì T đứng dậy đi vệ sinh và nhờ người đánh hộ bài, tiền đánh bạc T vẫn để tại chỗ ngồi của mình. V ngồi vào chỗ của T, bốc phần bài được chia cho T và sử dụng tiền của T để đánh bạc với những người còn lại. Khi V cầm bài đánh thay cho T được 02 ván thì T quay vào và tiếp tục đánh liêng.

Lúc này, V tiếp tục đặt cược với M. Quá trình đánh bạc, các bị cáo không cất tiền hồ, không có ai vay mượn tiền hay cầm cố tài sản khác để đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Xuân V và Lê Văn M đá cửa với nhau được khoảng 04 - 05 ván thì tổ tuần tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang hành vi đánh bạc trái phép.

Quá trình điều tra vụ án đã xác định được tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Hữu M, Phan Đình T, Lê Bá D, Bùi Trung K, Nguyễn Xuân V sử dụng để đánh bạc là 10.250.000 đồng trong đó: Phan Đình T sử dụng 2.300.000 đồng, Lê Bá D sử dụng 2.200.000 đồng, Nguyễn Hữu M sử dụng 1.750.000 đồng, Bùi Trung K sử dụng 1.700.000 đồng, Lê Đức M sử dụng 2.300.000 đồng và Nguyễn Xuân V giúp đánh hộ cho Phan Đình T 02 ván bài (sử dụng tiền của T). Ngoài ra Lê Đức M còn đá cửa với Nguyễn Xuân V với số tiền 1.600.000 đồng và dùng tiền thắng Vinh để đánh bạc với những người còn lại, vì vậy tổng số tiền Lê Đức M tham gia đánh bạc là 11.850.000 đồng.

Việc thu giữ và xử lý các vật chứng, đồ vật có liên quan đến vụ án:

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện Can L đã thu giữ các đồ vật, tài sản như sau: Thu tại chiếu bạc: 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng xanh, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tu lơ khơ loại 52 quân bài, đã qua sử dụng; số tiền 11.850.000 đồng; Thu của Phan Đình T: 01 ví da màu nâu bên trong có 1.800.000 đồng; thu trong túi quần bên phải 33.132.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro màu đen; Thu của Nguyễn Xuân V: 01 ví da màu nâu bên trong có 1.350.000 đồng; 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen; Thu của Lê Bá D: 01 ví da màu đen, bên trong không có gì; 01 điện thoại di động Masstel màu vàng đen; 01 xe mô tô Sirius màu trắng đen BKS 38B1-073.13; Thu của Nguyễn Hữu M: 01 ví da màu đen, bên trong có 1.800.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu vàng; 01 xe ô tô Kia Morning màu trắng BKS 38A-195.96; Thu của Bùi Trung K: thu trong túi quần 4.350.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung A70 màu đen; 01 xe mô tô Jupiter V màu đỏ BKS 38H6-0017; Thu của Lê Đức M: 01 ví da màu đen, bên trong có 01 phong bì giấy màu trắng có chứa 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime màu đen và 01 xe ô tô Mazda CX5 màu vàng cát BKS 38A-092.32; Thu của Trần Minh T: 01 ví da màu đen, bên trong có 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 xe mô tô Wave màu xanh BKS 38C1-248.52; Thu của Biện Văn D: 01 ví da màu đen, bên trong có 1.340.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 xe mô tô Exciter màu xanh trắng BKS 38C1-072.99; Thu của Phan Văn H: 01 ví da màu đen, bên trong có 490.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 xe ô tô Ford Ranger màu trắng BKS 38C-132.97.

Quá trình điều tra đã trả lại các tài sản: Trả lại cho Phan Đình T 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro màu đen; Trả lại cho Nguyễn Xuân V 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen; Trả lại cho Lê Bá D 01 điện thoại di động Masstel màu vàng đen; 01 xe mô tô Sirius màu trắng đen BKS 38B1-073.13; Trả lại cho Nguyễn Hữu M 01 điện thoại di động OPPO màu vàng; 01 xe ô tô Kia Morning màu trắng BKS 38A-195.96 trả lại cho chị Trần Thị Hiền L; Trả lại cho Bùi Trung

K 01 điện thoại di động Samsung A70 màu đen; 01 xe mô tô Jupiter V màu đỏ BKS 38H6-0017; Trả lại cho Lê Đức M 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime màu đen và 01 xe ô tô Mazda CX5 màu vàng cát BKS 38A-092.32.

Trả lại tài sản cho những người không liên quan đến hành vi phạm tội: Trần Minh T 01 ví da màu đen, bên trong có 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 xe mô tô Wave màu xanh BKS 38C1-248.52; Biện Văn D 01 ví da màu đen, bên trong có 1.340.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 xe mô tô Exciter màu xanh trắng BKS 38C1-072.99; Phan Văn H 01 ví da màu đen, bên trong có 490.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, 01 xe ô tô Ford Ranger màu trắng BKS 38C-132.97;

Các vật chứng hiện còn chưa xử lý gồm: 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng xanh, đã qua sử dụng; Tổng số tiền 55.282.000 đồng; 05 ví da các loại của các bị can Phan Đình Tr, Nguyễn Xuân V; Lê Bá D, Nguyễn Hữu M, Lê Đức M.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 11/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ngoài ra các bị cáo Lê Đức M, Lê Bá D, Nguyễn Hữu M được áp dụng thêm khoản 3 Điều 321; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Đình T áp dụng thêm khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Trung Kiên áp dụng thêm khoản 1 Điều 35; điểm e khoản 2 Điều 32; điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân V áp dụng thêm khoản 1 Điều 35; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Đình T, Lê Đức M, Lê Bá D, Nguyễn Hữu M, Bùi Trung K, Nguyễn Xuân V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt Phan Đình T 07 (Bảy) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 27/12/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

- Xử phạt Lê Đức M 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt Lê Bá D 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt Nguyễn Hữu M 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt Bùi Trung K 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Xuân V 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 11.000.000 đồng đối với các bị cáo Phan Đình T, Lê Đức M, Lê Bá D; 10.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Hữu M để sung công quỹ nhà nước.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 12/5/2020 Phan Đình T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Phan Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 20 giờ 45 phút ngày 25/12/2019, tại nhà anh Hồ Quốc H ở khối 12, Thị trấn N, huyện C, các bị cáo Nguyễn Hữu M, Phan Đình T, Lê Bá D, Bùi Trung K, Lê Đức M và Nguyễn Xuân V đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền theo hình thức đánh “liêng”, đồng thời Nguyễn Xuân V và Lê Đức M còn có hành vi đặt cược được thua bằng tiền với nhau. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Hữu M, Phan Đình T, Lê Bá D, Bùi Trung K, Nguyễn Xuân V sử dụng để đánh bạc là 10.250.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Lê Đức M còn đá cửa với Nguyễn Xuân V với số tiền 1.600.000 đồng và dùng tiền thắng V để đánh bạc với những người còn lại, vì vậy tổng số tiền Lê Đức M tham gia đánh bạc là 11.850.000 đồng. Trong đó số tiền sử dụng để đánh bạc của từng bị cáo như sau: Phan Đình T sử dụng 2.300.000 đồng, Lê Đức sử dụng 2.300.000 đồng, Lê Bá D sử dụng 2.200.000 đồng, Nguyễn Hữu M sử dụng 1.750.000 đồng, Bùi Trung K sử dụng 1.700.000 đồng và Nguyễn Xuân V giúp đánh hộ cho Phan Đình T 02 ván bài (sử dụng tiền của T) và sử dụng 1.600.000 đồng để đánh cửa với M. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Đình T, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, nhưng không lo tu chí làm ăn, tụ tập sát phạt lẫn nhau, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật

tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, do đó mức hình phạt 07 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Phan Đình T được Công an huyện C có văn bản đề nghị xem xét giảm hình phạt vì có công cộng tác với Công an huyện C trong nắm tình hình các vụ việc, đối tượng trên địa bàn phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố của bị cáo Phan Đình T là ông Phan Đình L là thương binh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, đồng thời xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận và đề nghị xem xét của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự thay đổi biện pháp chấp hành án để cho bị cáo được hưởng án treo, nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Đình T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 11/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 21; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- 1. Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phan Đình T phạm tội “Đánh bạc”.
- 2. Về hình phạt chính:*

Xử phạt Phan Đình T 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Đình T cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phan Đình T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 11.000.000 đồng đối với các bị cáo Phan Đình T để sung công quỹ Nhà nước (Số tiền này bị cáo đã nộp đầy đủ theo biên lai thu tiền số 0001468 ngày 24/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về án phí: Bị cáo Phan Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang